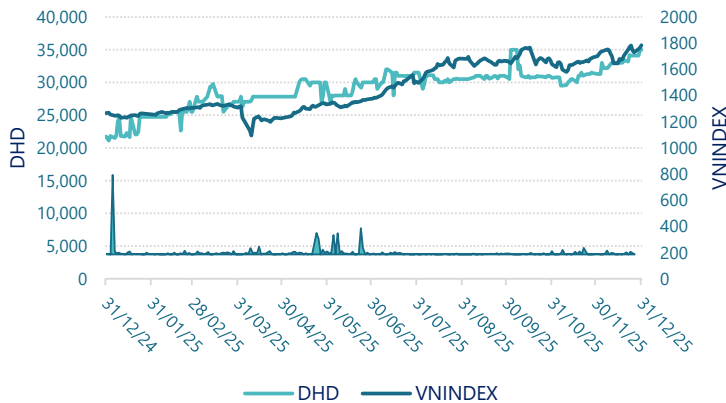




CTCP Dược Vật tư Y tế Hải Dương (UPCOM: DHD)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	35,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	35,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	21,118
SL cổ phiếu LH	35,995,929
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,915
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,260
P/E	22.6
EPS	1,548

DT thuần

Q4/25

196

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 31.0 | 18.9%

YoY: ▲ 12.0 | 6.6%

LN sau thuế

Q4/25

17.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.60 | 35.0%

YoY: ▲ 5.80 | 48.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

10.7%

+/- YoY: ▲ 2.5%

DT thuần

2025

684

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 19.0 | 2.8%

LN sau thuế

2025

55.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 15.1 | 37.2%

ROE

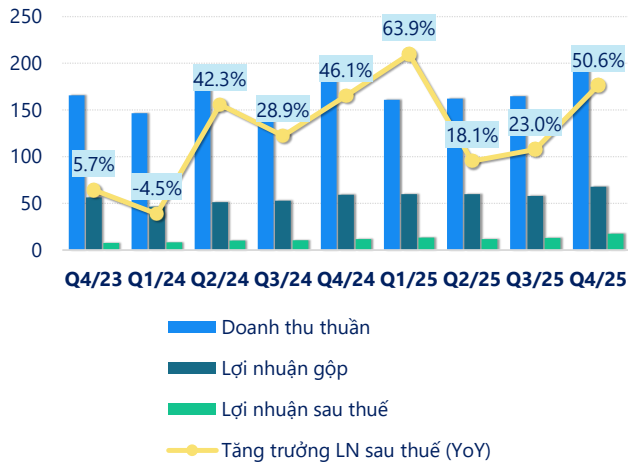
2025

11.6%

+/- YoY: ▲ 2.3%

tỷ VNĐ

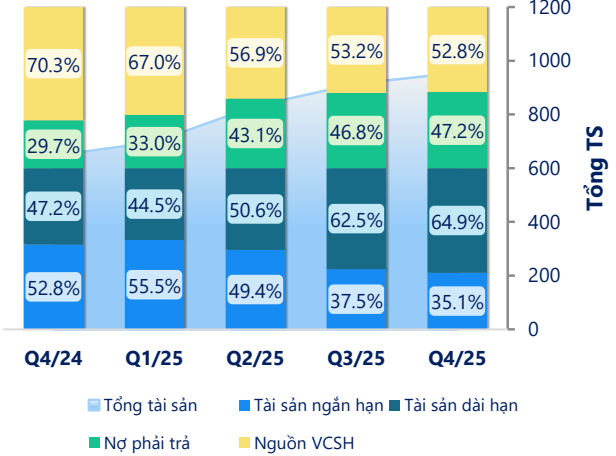
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

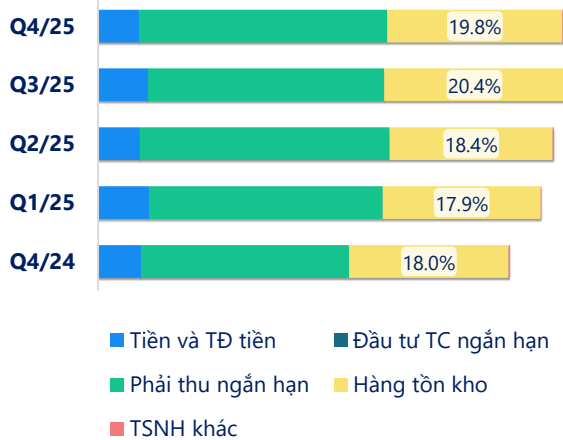
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



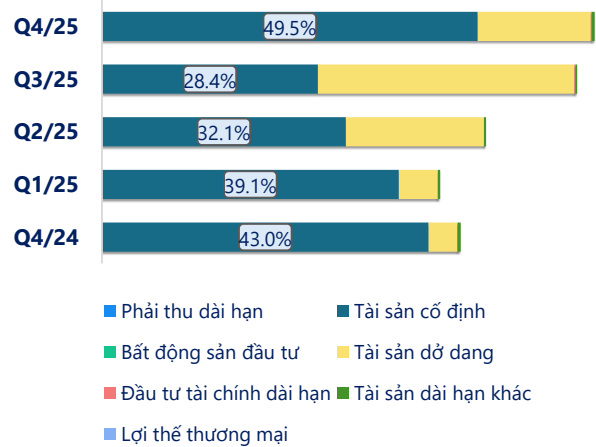
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

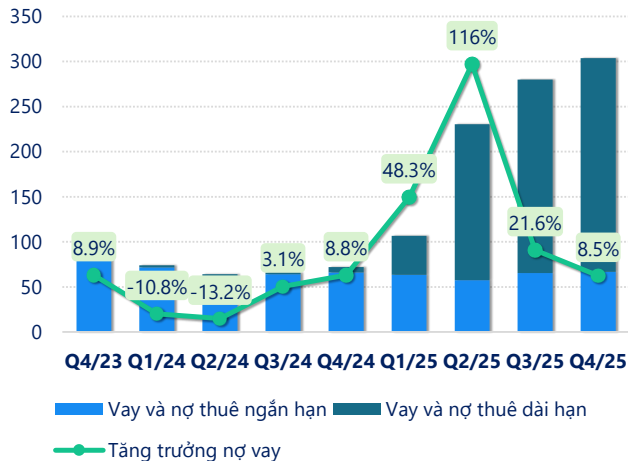
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

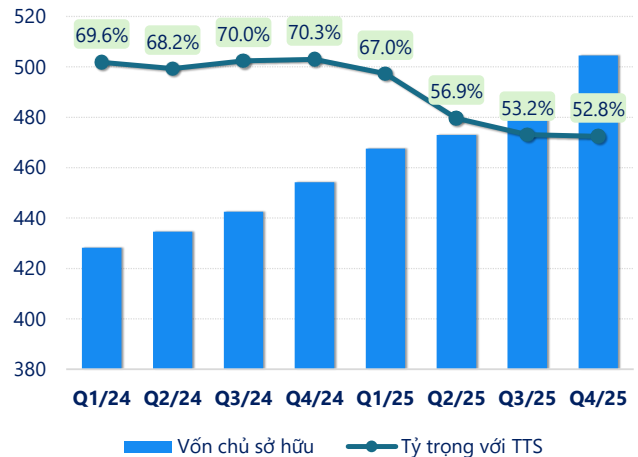
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

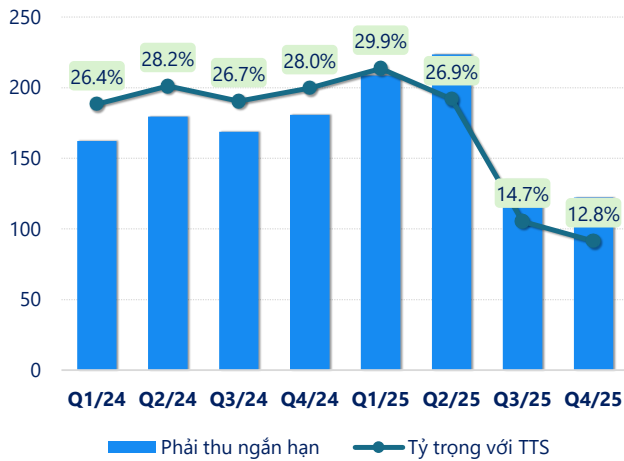
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



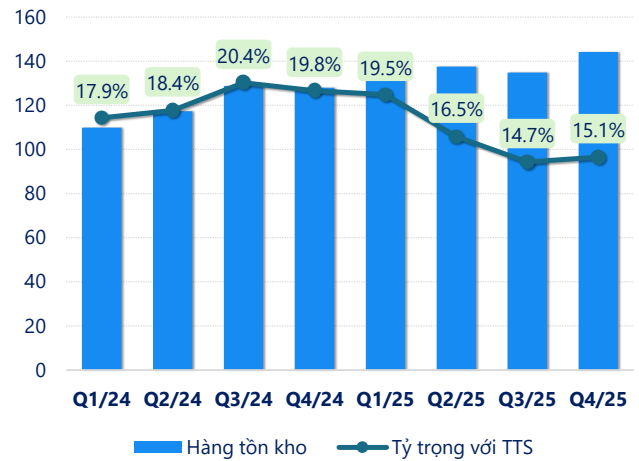
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


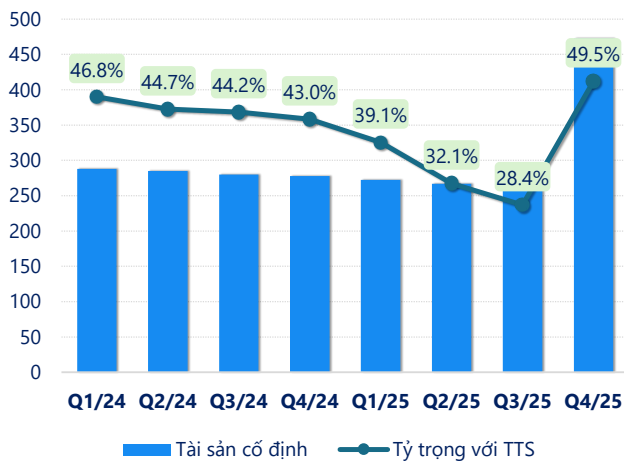
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


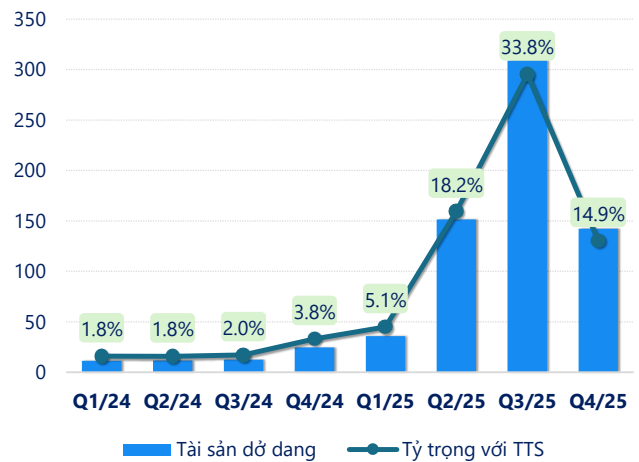
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

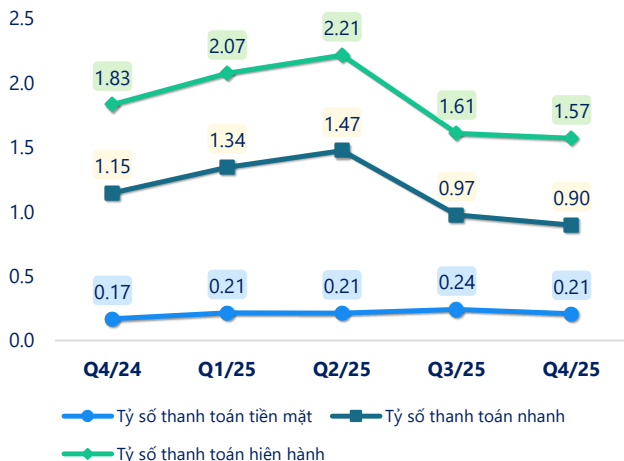
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

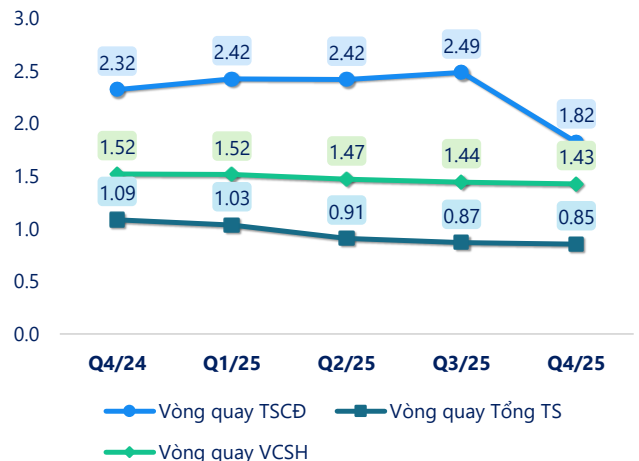
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	646	697	832	915	955
Tài sản ngắn hạn	341	387	411	343	335
Tiền và tương đương tiền	31.4	40.1	39.3	51.5	44.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	181	209	223	135	122
Hàng tồn kho	128	136	138	135	144
Tài sản ngắn hạn khác	1.04	2.21	10.9	21.6	24.7
Tài sản dài hạn	305	311	420	572	620
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	278	273	267	260	472
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	24.5	35.8	151	309	142
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	1.16	1.16
Tài sản dài hạn khác	2.87	2.35	2.15	2.16	3.75
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	192	230	359	428	451
Nợ ngắn hạn	186	187	186	213	214
Vay và nợ thuê ngắn hạn	65.9	63.3	57.4	65.2	66.8
Phải trả người bán ngắn hạn	63.9	59.3	57.3	68.9	74.9
Nợ dài hạn	6.02	43.4	173	215	237
Vay và nợ thuê dài hạn	6.00	43.4	173	215	237
Nguồn vốn chủ sở hữu	454	468	473	487	504
Vốn chủ sở hữu	454	468	473	487	504
Vốn điều lệ	279	279	360	361	361
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)